

Bản án số: 47/2026/HS-ST

Ngày: 20 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phụng - Nguyên Phó Trưởng phòng giáo dục và đào tạo huyện Lấp Vò.

2. Ông Nguyễn Bạch Linh - Nguyên Phó Trưởng phòng lao động thương binh và xã hội huyện Lấp Vò.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Út - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2026/HSST-QĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1984; tại: Tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nơi thường trú và chỗ ở: Số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Thanh P1 (đã chết) và bà Huỳnh Hoài C; Vợ: Cao Thị Mộng C1, sinh năm 1993; Con: Có 01 con, sinh năm 2013, Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P: Luật sư Nguyễn Văn H - Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ (có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2005; tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nơi thường trú và chỗ ở: Số H, ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động

tự do; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T1, sinh năm 2004; tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nơi thường trú và chỗ ở: Số E, ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim T2, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Hoài H2, sinh năm 2005; tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 06/12; Nơi thường trú và chỗ ở: Số G, ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Cha: Không rõ; Mẹ: Trần Thị Út E, sinh năm 1986; Vợ: Huỳnh Thị Kim T3, sinh năm 2006; Con: có 01 con sinh năm 2025; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/7/2025, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Quyết định khởi tố bị can số D67/QĐ-VPCQCSĐT về tội Gây rối trật tự công cộng quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự; hiện chưa xét xử. Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trương Thanh L, sinh năm 1992; tại tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 09/12; Nơi thường trú: Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở hiện nay: ấp A, xã H, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Thanh T4, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Tú T5, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17932/QĐ-XPVPHC, ngày 20/12/2024 của Công an Thị trấn L (cũ), huyện L, tỉnh Đồng Tháp về hành vi đánh bạc với mức phạt 1.500.000 đồng; Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Nguyễn Văn T6, sinh năm 1993; Nơi thường trú: số E, ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn Đ2, sinh năm 1967 (có mặt);

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1964 (có mặt);

Cùng nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Đặng Anh H3, sinh năm 2005; Nơi thường trú: số E, ấp T, xã L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

2. Nguyễn Văn B, sinh ngày 18/4/2008; Nơi thường trú: ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của B là bà Trần Thị Ngọc T7, sinh năm 1978, (mẹ của B); Nơi thường trú: ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

3. Nguyễn Tuấn N1, sinh năm 2004; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

4. Nguyễn Chí T8, sinh năm 2001; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

5. Nguyễn Văn G, sinh năm 1997; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

6. Nguyễn Thị Đ3, sinh năm 1971; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

7. Nguyễn Anh T9, sinh năm 2007; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

8. Nguyễn Thị N2, sinh năm 1948; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

9. Nguyễn Thị B1, sinh năm 1975; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

10. Hứa Thị T10, sinh năm 1977; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

11. Nguyễn Vũ E1, sinh năm 1993; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

12. Nguyễn Chí B2, sinh năm 1997; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

13. Ngô Thị Mỹ H4, sinh năm 1995; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

14. Nguyễn Văn S, sinh năm 1995; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

15. Huỳnh Hoài C, sinh năm 1952; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

16. Đặng Thị Thùy D1, sinh năm 1984; Nơi thường trú: số E, ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng trưa ngày 24/02/2025, Nguyễn Văn T6, Nguyễn Văn T1 (em ruột của T6), Nguyễn Văn Đ và Trương Thanh L mang theo một con gà tre đến khu đất trống cạnh nhà Nguyễn Văn P, thuộc ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp để tham gia đá gà. Theo lời khai của P, vào thời điểm này, trong xóm có hẹn đá gà tre giữa T8, Nguyễn Văn G (tên gọi khác G1) và một số thanh niên khác. Khi P đang nấu cơm trong nhà thì G gọi ra nhờ P giúp trông cựa gà (tức là gắn cựa sắt vào chân gà để đá). Sau khi cân gà xong, P không rõ hai bên cá cược bao nhiêu tiền. P chỉ giúp trông cựa và thả gà cho bên của G, còn bên kia do Nguyễn Văn Đ thực hiện. Tại đây, T6 và L cùng hùn tiền cá cược đá gà với số tiền 1.200.000 đồng (mỗi người 600.000 đồng). Sau khi thống nhất, Đ và P cùng thực hiện việc băng cựa và thả gà cho hai bên.

Hai con gà đã được khoảng 05 phút thì gà của P bị trúng cựa, chết tại chỗ. Gà của T6 thắng, tuy nhiên không được bắt ra ngay mà vẫn tiếp tục đá vào con gà đã chết, dẫn đến mâu thuẫn và cự cãi giữa hai bên. Lúc này, ông Nguyễn Văn Đ2 (anh ruột của P) từ trong nhà bước ra nói: “Tụi bây ở đâu tới chơi vậy, sau này tao không cho tụi bây qua đây nữa”. Khi nghe vậy, T6 đang ngồi tháo băng keo cựa gà liền chửi tục và nói “Không cho chơi thì thôi, làm gì dữ vậy”.

Ngay sau đó, P tiến đến gần và dùng chân phải đá xéo từ sau ra trước, trúng vào vùng hàm phải của T6, làm T6 ngã ngửa ra sau. Thấy T6 bị đánh, L chạy đến can ngăn và có xảy ra xô xát với P, nhưng cả hai không bị thương tích. Sau đó, nhóm của T6 lên xe rời khỏi hiện trường. Trên đường về, T6 bị chảy máu mũi, về đến nhà tiếp tục chảy máu miệng và ngất xỉu, được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q, đến ngày 19/3/2025 thì xuất viện.

Sau khi T6 được đưa đi cấp cứu, Trương Thanh L nói với Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Đ đi lấy tiền cá cược đã thắng thì tất cả thống nhất đi. Sau đó, Đ rủ thêm Trần Hoài H2 cùng tham gia đi đòi tiền. Cả nhóm thống nhất để Trương Thanh L đi trước đón H2. Lúc này, bạn của T1 là Đặng Anh H3 và Nguyễn Văn B đi ngang qua, được T1 rủ đi cùng với lý do “lấy lại tiền thắng đá gà”, nếu lấy được sẽ chia phần, H3 và B đồng ý đi theo.

Trước khi đi, Đ lấy một cây gậy ba khúc bằng kim loại màu trắng, chiều dài khoảng 50 cm đưa cho T1 giấu trong người. Trên đường đi, T1 điều khiển xe mô tô biển số 66LA-015.20 chở Đ ngồi phía sau. Khi đi được một đoạn, T1 và Đ thống nhất tạo “boom xăng” để phòng thân và đánh trả nếu xảy ra xô xát. Đ nhặt một chai thủy tinh ven đường rồi đưa cho T1 rút xăng từ bình xăng con của xe mô tô biển số 66LA-015.20 cho vào chai; sau đó Đ lấy tờ giấy có sẵn trong cốp xe đẩy kín miệng chai và giấu trong áo đang mặc để mang theo.

L điều khiển xe mô tô biển số 65F1-661.92 chở H2 đi cùng; trong cốp xe của L có sẵn 01 ná thun (loại có tay cầm bằng kim loại gắn dây cao su) bắn đạn bi sắt mà L

dùng để bắn chim hàng ngày. Riêng H2 nhặt một khúc gỗ cứng ven đường, cạnh vuông khoảng 03 cm, dài khoảng 60 cm, nặng khoảng 300 gam mang theo.

Khi đến trước cửa nhà P thuộc ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp, Đ đứng gọi P ra nói chuyện nhưng P không ra mà trốn trong nhà. L bước xuống xe lấy ná thun từ trong cốp xe ra đi vào sân, thấy P từ trong nhà đi ra nên bắn một viên bi sắt về phía P nhưng không trúng, P chạy sang nhà ông Nguyễn Văn Đ2 bên cạnh để trốn.

Sau đó, L quay ra đường cùng Đ, H2 và T1 đứng trước cửa nhà ông Đ2, lớn tiếng chửi bới, thách thức P ra ngoài, gây ồn ào khu vực dân cư. H3 và B ngồi trên xe cách đó khoảng 15 mét, không có hành vi gì khác.

Tại hiện trường, L tiếp tục dùng ná thun bắn bi sắt vào trong nhà ông Đ2, H2 cầm khúc gỗ đi tới lui phía trước nhà, còn Đ cầm chai thủy tinh có chứa xăng. Khi thấy P vẫn không ra, Đ châm lửa vào chai thủy tinh chứa xăng rồi ném vào trong sân nhà làm chai vỡ, lửa văng trúng bà Nguyễn Thị N đang đứng trong sân gây bỏng ở chân.

Sự việc xảy ra khoảng 15 phút, gây mất trật tự và làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân xung quanh, một số người sợ hãi chạy vào nhà. Sau đó, T1 lấy cây gậy ba khúc đưa cho Đ cầm để đe dọa, ngăn người nhà P đuổi theo, rồi cả nhóm lên xe rời khỏi hiện trường.

Đến ngày 20/6/2025, bà Nguyễn Thị N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với những người có hành vi gây thương tích cho bà N.

Công an xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp nay là Công an xã L, tỉnh Đồng Tháp đã tạm giữ đồ vật gồm:

- Nguyễn Thị N giao nộp: 01 chai thủy tinh đã bị đốt cháy nám đen bị vỡ thành từng mảnh nhỏ, được niêm phong theo quy định.

- Nguyễn Anh T9 giao nộp: 02 đoạn video clip, mỗi đoạn có độ dài 14 giây và 01 đoạn video clip có độ dài 46 giây, được niêm phong theo quy định.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 578/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 29/4/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với Nguyễn Văn T6:

- Vùng mặt phải, mắt phải hiện không thấy dấu vết thương tích, không cho tỷ lệ phần trăm. Chấn động não điều trị ổn định, tỷ lệ tổn thương 03%;

- Gãy thành ngoài hốc mắt phải không ảnh hưởng thị lực, tỷ lệ tổn thương 06%;

- Gãy cung tiếp gò má phải can tốt không ảnh hưởng chức năng, tỷ lệ tổn thương 09%;

- Vỡ xoang hàm phải không di lệch, tỷ lệ tổn thương 08%;

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T6 tại thời điểm giám định là 24% (Hai mươi bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

- Các tổn thương trên do vật tày gây ra, cơ chế hình thành tổn thương do ngoại lực tác động.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 537/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 03/4/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đ đối với Nguyễn Thị N:

- Sẹo bỏng da mặt trong vùng cổ - mu bàn chân trái, diện tích khoảng 01% diện tích cơ thể.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị N tại thời điểm giám định là 01%.

Tổn thương trên do nhiệt độ cao gây ra. Cơ chế hình thành tổn thương do nhiệt độ cao gây ra.

Kết luận giám định số 1404/KL-KTHS, ngày 11/9/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ: Các mảnh vỡ thủy tinh bị ám khói đen được niêm phong trong hộp giấy màu nâu nâu trên gửi giám định không phát hiện thành phần xăng dầu.

Đối với các hung khí do Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trương Thanh L và Trần Hoài H2 sử dụng để gây rối trật tự công cộng, sau khi thực hiện hành vi, các bị cáo đã ném bỏ. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Ngày 23/12/2025, Nguyễn Văn P bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Văn T6 với số tiền 15.000.000 đồng (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đồng Tháp đang tạm giữ). Đến ngày 12/3/2026, Nguyễn Văn T6 có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn P về hành vi cố ý gây thương tích, đồng thời không yêu cầu P bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại.

Cùng ngày 12/3/2026, Nguyễn Văn T1 đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 100.000.000 đồng để khắc phục thiệt hại. Khoản tiền này do T1 tự nguyện thực hiện, đồng thời bồi thường thay cho Trần Hoài H2, Nguyễn Văn Đ và Trương Thanh L. Sau khi nhận đủ tiền bồi thường, cùng ngày 12/3/2026, bà N đã tự nguyện làm đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2, Nguyễn Văn Đ và Trương Thanh L về hành vi gây thương tích. Ngày 16/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp đã ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự đối với bị can Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2, Nguyễn Văn Đ và Trương Thanh L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trương Thanh L, Trần Hoài H2 đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, các kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 15A/CT-VKSKV7 ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Cố ý gây thương tích”

theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trương Thanh L, Trần Hoài H2 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm, quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2 và Trương Thanh L, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2 và Trương Thanh L cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- + Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

- + Xử phạt bị cáo Trần Hoài H2 mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

- + Xử phạt bị cáo Trương Thanh L mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn P đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Văn Thông số tiền 15.000.000 đồng, hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Đồng Tháp đang tạm giữ (Theo Biên lai thu tiền số 0001980, ngày 23/12/2025). Nguyễn Văn T6 không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của Nguyễn Văn P và giao số tiền 15.000.000 đồng nêu trên cho Nguyễn Văn T6.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ thủy tinh bị ám khói đen còn lại sau giám định được cho vào túi niêm phong mã số PS2 23016203, có dán niêm phong và đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn T11 Em và Phan Thanh H5.

Lưu hồ sơ vụ án: 03 (ba) tập video có tên gồm IMG_8876.MOV, IMG-8877.MOV, IMG_8878.MOV lưu trong 1 (một) đĩa, đã qua sử dụng được để trong một phong bì được dán kín, niêm phong, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng K Công an tỉnh Đ” và có chữ ký, họ tên: Hứa Văn N3, Huỳnh Phát Đặng .

Đối với xe mô tô biển số 66LA-015.20 là phương tiện Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Đ trực tiếp sử dụng, rút xăng để làm công cụ gây thương tích cho bà Nguyễn Thị N. Xe này do Nguyễn Văn T6 là chủ sở hữu, cho T1 mượn sử dụng; T6 không biết việc T1 sử dụng xăng xe này chế tạo “Boom xăng” làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện vụ án đã được đình chỉ đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 cùng đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên đề nghị không xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với xe mô tô biển số 66LA-015.20.

Đối với xe mô tô biển số 65F1-661.92 do Trương Thanh L là chủ sở hữu: L sử dụng xe làm phương tiện di chuyển đến nơi xảy ra vụ việc mục đích là để đòi tiền thắng đá gà. Trong cốp xe có 01 ná thun và 03 viên bi sắt do L để sẵn từ trước với mục đích bắn chim; khi đến nơi, L nhớ lại nên lấy ra sử dụng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Riêng hành vi của L cùng đồng phạm gây thương tích cho bà N đã được đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị không xem xét tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với xe mô tô biển số 65F1-661.92.

Đối với hành vi đánh bạc của Trương Thanh L, quá trình điều tra xác định L từng có một tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, trong vụ việc này, không có căn cứ chứng minh L trực tiếp tham gia cá cược với ai, cơ quan điều tra không thu giữ được tang vật như gà, cửa sắt hay tiền dùng để đánh bạc, và các đối tượng cũng chưa thực hiện việc chung tiền đánh bạc. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Thanh L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Các đối tượng còn lại cũng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên cũng chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Sau khi sự việc xảy ra, gia đình ông Nguyễn Văn Đ2 bị thiệt hại 02 đôi dép với tổng trị giá 253.332 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTSTXTTTHS, ngày 27/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp. Vì vậy hành vi của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trương Thanh L, Trần Hoài H2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

- Đối với Nguyễn Văn B và Đặng Anh H3 có đến địa điểm trên nhưng ngồi trên xe cách điểm xảy ra vụ án khoảng 15m và không có hành vi gì khác nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B và H3.

- Người bào chữa cho bị Nguyễn Văn P phát biểu quan điểm: Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng với hành vi bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thật thà thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã nộp 15 triệu đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đồng Tháp để bồi thường cho bị hại, bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo P, bị cáo P có mẹ là bà C là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo là lao động chính trong gia đình để nuôi con còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt và áp dụng mức hình phạt dưới khung nhẹ nhất cho bị cáo Nguyễn Văn P, để bị cáo sớm về lo cho gia đình.

- Bị cáo Nguyễn Văn P thống nhất với quan điểm bào chữa của vị luật sư và bị cáo xin hưởng án treo để lo cho gia đình. Bị cáo không thống nhất với kết luận giám định thương tích của bị hại T6 nhưng bị cáo cũng không yêu cầu giám định lại.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2 và Trương Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội; các bị cáo không có tranh luận gì với Kiểm sát viên.

- Bị hại Nguyễn Văn T6: Không có tranh luận gì với Kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P nhưng không đồng ý cho bị cáo P được hưởng án treo.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Thị N: không tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo xin được hưởng án treo để sớm về lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng Nguyễn Văn B, Người đại diện hợp pháp của B là bà Trần Thị Ngọc T7, Nguyễn Tuấn N1, Nguyễn Chí T8, Nguyễn Văn G, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị B1, Hứa Thị T10, Nguyễn Vũ E1, Nguyễn Chí B2, Ngô Thị Mỹ H4, Nguyễn Văn S, Huỳnh Hoài C, Đặng Thị Thùy D1 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy trong quá trình điều tra họ đã có lời khai rõ ràng không yêu cầu gì trong vụ án nên sự vắng mặt của những người này không gây ảnh hưởng cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2 và Trương Thanh L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đều khẳng định hành vi được mô tả trong bản cáo trạng số: 15A/CT-VKSKV7 ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - Đồng Tháp là đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các kết luận giám định tổn thương cơ thể, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ thực nghiệm điều tra, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để xác định: Vào trưa ngày 24/02/2025, tại khu đất thuộc ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp, trong lúc tham gia đá gà, chỉ vì Nguyễn Văn T6 có lời nói không tể nhị với ông Nguyễn Văn Đ2 là anh ruột của bị cáo Nguyễn Văn P nên bị cáo P đã có hành vi dùng chân phải đá một cái trúng vào vùng hàm của Nguyễn Văn T6 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 24%, tại thời điểm giám định.

Sau khi T6 bị đánh và được đưa đi cấp cứu, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Đ, Trương Thanh L và Trần Hoài H2 cùng đi đến nhà Nguyễn Văn P để đòi tiền đá gà. Tại hiện trường, các bị cáo đã sử dụng các hung khí gồm gậy ba khúc bằng kim loại, ná thun bắn bi sắt, khúc gỗ và chai thủy tinh chứa xăng đến trước nhà P lớn tiếng chửi bới, thách thức, gây mất trật tự khu vực dân cư, thời gian diễn ra khoảng 15 phút, Nguyễn Văn Đ trực tiếp ném chai thủy tinh chứa xăng gây thương tích cho bà Nguyễn Thị N; Nguyễn Văn T1 cầm gậy ba khúc; Trần Hoài H2 cầm khúc gỗ đi lại đe dọa, chửi bới lớn tiếng; Trương Thanh L dùng ná thun bắn bi sắt và tham gia chửi bới, thách thức.

Do đó, đủ căn cứ để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn P đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2 và Trương Thanh L đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

i) Có tính chất côn đồ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến dưới 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

Tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;”

...

[3] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn P là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã trưởng thành, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng chân đá vào hàm của người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho người bị hại bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 24%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2 và Trương Thanh L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất an ninh, trật tự ở địa phương. Các bị cáo là

người đã trưởng thành, đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng các hung khí gồm gậy ba khúc bằng kim loại, ná thun bắn bi sắt bắn vào nhà, khúc gỗ và chai thủy tinh chứa xăng đến trước nhà P lớn tiếng chửi bới, thách thức, gây mất trật tự khu vực dân cư của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ gây rối trật tự công cộng là vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và xã hội. Thế nhưng, với ý thức xem thường pháp luật, nhằm thể hiện bản thân nên các bị cáo vẫn thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

Xét mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2, Trương Thanh L nguyên nhân, điều kiện gây ra tội phạm để áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, người có ích cho gia đình và xã hội, cũng nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”, đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có tổ chức và không có cấu kết chặt chẽ với nhau, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng phân tích vai trò của từng bị cáo nhằm áp dụng mức hình phạt tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ giữ vai trò tích cực nhất khi rủ rê, chuẩn bị hung khí và trực tiếp ném chai xăng gây thương tích cho bà Nguyễn Thị N; Nguyễn Văn T1 tham gia mang theo hung khí, hỗ trợ giữ gậy và cùng thống nhất đi đòi tiền; Trương Thanh L là người khởi xướng việc đi đòi tiền sau sự việc, đồng thời trực tiếp tham gia chửi bới, sử dụng ná thun; Trần Hoài H2 tham gia cùng nhóm, mang theo hung khí và có hành vi đe dọa, gây mất trật tự tại hiện trường. Các bị cáo đều giữ vai trò đồng phạm, thực hiện hành vi với tính chất hỗ trợ, phối hợp lẫn nhau trong cùng một diễn biến phạm tội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Văn P đã nộp 15 triệu đồng theo biên lai thu tiền số 0001980, ngày 23/12/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đồng Tháp để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại T6 và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo P có mẹ là bà C là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo P.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trương Thanh L và Trần Hoài H2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã cùng nhau bồi thường cho bà Nguyễn Thị N 100.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi gây rối gây ra, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2 và Trương Thanh L.

Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã bồi thường, khắc phục hậu quả đã gây ra, các bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo P, Đ, T1, H2 và L.

[6] Đối với Nguyễn Văn B và Đặng Anh H3 có đến địa điểm trên nhưng ngồi trên xe cách điểm xảy ra vụ án khoảng 15m, không tham gia đe dọa, chửi bới lớn tiếng nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với B và H3.

Đối với xe mô tô biển số 66LA-015.20 là phương tiện Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Văn Đ trực tiếp sử dụng, rút xăng để làm công cụ gây thương tích cho bà Nguyễn Thị N. Xe này do Nguyễn Văn T6 là chủ sở hữu, cho T1 mượn sử dụng; T6 không biết việc T1 sử dụng xăng xe này chế tạo “Boom xăng” làm công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Hiện vụ án đã được đình chỉ đối với bị cáo Nguyễn Văn T1 cùng đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nên trả lại xe mô tô biển số 66LA-015.20 cho bị cáo T1, bị cáo T1 đã nhận lại xe xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 65F1-661.92 do Trương Thanh L là chủ sở hữu: L sử dụng xe làm phương tiện di chuyển đến nơi xảy ra vụ việc mục đích là để đòi tiền thắng đá gà. Trong cốp xe có 01 ná thun và 03 viên bi sắt do L để sẵn từ trước với mục đích bắn chim; khi đến nơi, L nhớ lại nên lấy ra sử dụng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng. Riêng hành vi của L cùng đồng phạm gây thương tích cho bà N đã được đình chỉ vụ án hình sự đối với bị cáo Trương Thanh L. Vì vậy, trả lại xe mô tô biển số 65F1-661.92 cho bị cáo L, bị cáo đã nhận lại xe xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi đánh bạc của Trương Thanh L tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Các đối tượng còn lại cũng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên cũng chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Văn Đ2 bị thiệt hại 02 đôi dép với tổng trị giá 253.332 đồng theo Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTSTXTTTHS, ngày 27/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp. Ông Nguyễn Văn Đ2 cũng không có yêu cầu gì đối với các bị cáo. Vì vậy hành vi của Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trương Thanh L, Trần Hoài H2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn P cho rằng bị cáo không thống nhất với kết luận giám định tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T6 nhưng bị cáo cũng không yêu cầu giám định lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ thủy tinh bị ám khói đen còn lại sau giám định được cho vào túi niêm phong mã số PS2 23016203, có dán niêm phong và đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn T11 Em và Phan Thanh H5.

Lưu hồ sơ vụ án: 03 (ba) tệp video có tên gồm IMG_8876.MOV, IMG-8877.MOV, IMG_8878.MOV lưu trong 1 (một) đĩa, đã qua sử dụng được để trong một phong bì được dán kín, niêm phong, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng K Công an tỉnh Đ” và có chữ ký, họ tên: Hứa Văn N3, Huỳnh Phát Đặng .

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn P về tội danh, điều luật áp dụng đối với tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo P là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2 và Trương Thanh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Văn P phạm tội “Cố ý gây thương tích”; các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2 và Trương Thanh L cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trương Thanh L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Hoài H2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn P đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Văn Thông số tiền 15.000.000 đồng, hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7- Đồng Tháp đang quản lý theo biên lai thu tiền số 0001980, ngày 23/12/2025, giao cho Nguyễn Văn T6 được nhận số tiền 15.000.000 đồng nêu trên.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ thủy tinh bị ám khói đen còn lại sau giám định được cho vào túi niêm phong mã số PS2 23016203, có dán niêm phong và đóng dấu tròn của Phòng K Công an tỉnh Đ, có chữ ký ghi họ tên Nguyễn Văn T11 Em và Phan Thanh H5.

(các vật chứng nêu trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Đồng Tháp đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2026)

Lưu hồ sơ vụ án: 03 (ba) tệp video có tên gồm IMG_8876.MOV, IMG-8877.MOV, IMG_8878.MOV lưu trong 1 (một) đĩa, đã qua sử dụng được để trong một phong bì được dán kín, niêm phong, có đóng hình dấu tròn màu đỏ của “Phòng K Công an tỉnh Đ” và có chữ ký, họ tên: Hứa Văn N3, Huỳnh Phát Đặng .

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2 và Trương Thanh L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T1, Trần Hoài H2 và Trương Thanh L, bị hại Nguyễn Văn T6, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Thị N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CAT Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS CAT Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam khu vực Lai Vung;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (biết);
- Bị cáo;
- Người bào chữa; người liên quan;
- Lưu HSVA (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Nhựt Minh